

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THỜI GIAN QUA

TS. ĐOÀN TRANH

ĐẠI HỌC DUY TÂN

Về tính minh bạch, kết quả khảo sát PCI Đà Nẵng năm 2009 cho biết 55,22% doanh nghiệp trả lời cần có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của thành phố; 34,75% doanh nghiệp đồng ý tầm quan trọng của các hiệp hội doanh nghiệp trong việc tư vấn và phản biện chính sách của tỉnh. Chỉ tiêu tính minh bạch của các tài liệu kế hoạch của thành phố Đà Nẵng đạt 3,40 điểm trong khi Hà Nội, Tp.HCM và Bình Dương đạt lần lượt 2,91; 2,79 và 3,34. Chỉ tiêu tính minh bạch trong các tài liệu pháp lý như quyết định, nghị định của thành phố Đà Nẵng đạt 4,05 điểm đứng sau Bình Dương 4,21 điểm. Nhìn chung, tính minh bạch của chính quyền Đà Nẵng được đánh giá cao hơn so với Hà Nội, Tp.HCM, nhưng thấp hơn Bình Dương.

Riêng Đà Nẵng, trong các chỉ tiêu khảo sát về khả năng tiếp cận thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, chỉ có chỉ tiêu thông tin về các thay đổi của quy định về thuế được 51,78% doanh nghiệp trả lời tương đối dễ tiếp cận; một số chỉ tiêu khác tỷ lệ doanh nghiệp trả lời dễ tiếp cận khoảng 20% như: tiếp cận thông tin ngân sách tỉnh 13,04%; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 17,78%; kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng mới 20,1%; các dự án đầu tư của trung ương 14,22%; bản đồ quy hoạch sử dụng đất 16,6%; các chính sách ưu đãi của thành phố 17%. Còn lại các chỉ tiêu khác 35% doanh nghiệp trả lời dễ tiếp cận như tiếp cận luật, pháp lệnh, nghị quyết của trung ương; các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành; các mẫu, biểu mẫu hướng dẫn của thành phố. Như vậy, về những kế hoạch có liên quan đến quy hoạch phát triển, các chính sách của thành phố vẫn còn khó tiếp cận đối với các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Nhìn chung, mức độ bất ổn chính sách ở Việt Nam là thấp và tốt hơn so với nhiều quốc gia. Tuy nhiên, vẫn cần phải nỗ lực hơn rất nhiều để tăng cường tính minh bạch trong hoạch định chính sách. Mặc dù điểm số tính minh bạch cải thiện theo thời gian, song không có những cải cách đột phá. Xét về góc độ minh bạch chính sách, chỉ có Đà Nẵng, Tây Ninh, Bắc Giang và Vĩnh Phúc là các tỉnh có điểm số minh bạch vượt trội so với các địa phương khác về khả năng tiếp cận tài liệu. Không có gì ngạc nhiên khi những địa phương này cũng được các nhà đầu tư đánh giá cao nhất về khả năng dự đoán trong thực hiện các quy định pháp luật ⁽¹⁾.

Về thủ tục đăng ký kinh doanh, năm 2009, Đà Nẵng đã cải thiện nhiều thủ tục đăng ký kinh doanh như giảm số ngày xuống còn 7 ngày, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Bình

¹ Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2014. Đánh giá chất lượng điều hành kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Nhà xuất bản Lao động. 2015.

Dương vẫn còn khoảng 14, 15 ngày; trong khi Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/08/2006 về đăng ký kinh doanh quy định trong vòng 10 ngày làm việc, phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp trên địa bàn Đà Nẵng chỉ chờ đợi khoảng 15 ngày để có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong khi thủ tục này phải mất 30 ngày ở Hà Nội, 60 ngày ở thành phố Hồ Chí Minh và 72 ngày ở Bình Dương. Do đó, tỷ lệ phần trăm doanh nghiệp chờ đợi hơn 1 tháng hoặc hơn 3 tháng để hoàn thành tất cả thủ tục thấp hơn rất nhiều so với các tỉnh thành trong nước.

Về dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, theo khảo sát PCI năm 2009, Đà Nẵng có 67,14% doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin doanh nghiệp, 65,24% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, 55,99% doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác, 45,45% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại, 52,51% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ có liên quan đến công nghệ. Như vậy tỷ lệ các doanh nghiệp ở Đà Nẵng đã tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tương đối cao, tuy nhiên việc doanh nghiệp đánh giá sẽ sử dụng lại những dịch vụ này tại Đà Nẵng có cao hơn so với Bình Dương, nhưng thấp hơn so với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Các doanh nghiệp tại tại Đà Nẵng nhìn chung đều hài lòng khi tiếp xúc với chính quyền địa phương nhưng không hài lòng khi phải đi công chứng giấy tờ do thời gian chờ đợi với họ là quá lâu. Để có giấy phép xây dựng, doanh nghiệp cần phải có 3 loại giấy tờ cơ bản sau: đơn xin cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sở hữu và bản vẽ thiết kế. Tuy nhiên, việc xin giấy phép xây dựng phải trải qua nhiều bước liên quan đến đất đai - quy hoạch và tùy thuộc vào quy mô dự án, tính chất ngành nghề. Theo kết quả phỏng vấn Hiệp hội doanh nghiệp Đà Nẵng, bình quân 1 dự án chỉ mất 3 - 6 tháng để xin giấy phép xây dựng các dự án lớn, có liên quan đến quy hoạch, đất đai... Đối với một số dự án liên quan đến đền bù giải tỏa gặp khó khăn trong phương án tính giá thì cao nhất cũng khoảng 1 năm. Nhờ có cơ cấu một cửa ở Đà Nẵng, người dân và doanh nghiệp không bị vướng vào “vòng xoáy thủ tục” như ở thành phố Hồ Chí Minh. Bộ phận tiếp nhận giấy tờ cam kết sẽ giải quyết thủ tục. Hơn nữa, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Đà Nẵng phát kèm với tất cả các thủ tục đã giúp giảm bớt các vướng mắc trong quá trình nộp đơn. Chính vì thế nên người dân ít dùng các dịch vụ tư do dịch vụ công rẻ hơn và chính quyền địa phương giải quyết vướng mắc khá hiệu quả. ⁽²⁾

Bảng 1: Các chỉ tiêu thành phần của chỉ tiêu dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Đà Nẵng	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Bình Dương
1. Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm trước	3	10	10	3

² Chính quyền đô thị tại Việt Nam: Nghiên cứu tình huống từ thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. 2013.

hoặc đăng ký tổ chức cho năm nay				
2. Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ công là tư nhân trong tỉnh	5,66	5,06	5,95	6,25
3. Doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin kinh doanh (%)	67,14	62,50	64,33	56,34
4. Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm thông tin kinh doanh trên (%)	46,15	43,56	51,82	42,50
5. Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trên cho dịch vụ tìm kiếm thông tin kinh doanh (%)	20,87	21,59	20,45	13,85
6. Doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ tư vấn về thông tin pháp luật (%)	65,24	68,91	64,43	62,24
7. Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ tư vấn về thông tin pháp luật (%)	20,39	26,19	27,72	26,51
8. Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trên cho dịch vụ tư vấn về thông tin pháp luật (%)	17,72	18,74	19,95	15,90
9. Doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ hỗ trợ tìm đối tác kinh doanh (%)	56,99	55,69	55,52	53,08
10. Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ hỗ trợ tìm đối tác kinh doanh (%)	50,00	56,45	61,93	49,28
11. Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trên cho dịch vụ hỗ trợ tìm đối tác kinh doanh (%)	18,90	19,35	18,70	13,33

12. Doanh nghiệp đã sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	45,45	48,31	54,97	49,62
13. Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	23,53	29,94	38,42	23,08
14. Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trên cho dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	12,20	13,65	17,46	14,36
15. Doanh nghiệp đã sử dụng các dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	52,51	52,37	57,96	48,28
16. Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân cho các dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	45,74	55,42	57,14	42,86
17. Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trên cho các dịch vụ liên quan đến công nghệ (%)	16,93	16,29	17,46	13,33
Điểm số tổng hợp	6,58	7,43	8,55	5,68

Nguồn: Báo cáo đánh giá môi trường kinh doanh thành phố Đà Nẵng. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. 2010.

Thành phố chỉ đạo đăng tải kịp thời tất cả các thông tin về văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, các thông tin hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành.

Ngành du lịch tiếp tục hỗ trợ thông tin, xúc tiến mở rộng thị trường. Thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2011-2015. Hỗ trợ 27 đơn vị, doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu (tổng kinh phí 920 triệu đồng). Tổ chức tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ nhà nước và doanh nghiệp. Hỗ trợ 49 đơn vị, doanh nghiệp xây dựng trang thông tin thương mại điện tử; hỗ trợ 25 doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên Cổng giao tiếp thương mại điện tử quốc gia ECVN... Xây dựng sàn thương mại điện tử Đà Nẵng tại địa chỉ www.danangtrade.vn ⁽³⁾.

Theo chỉ số cải cách hành chính năm 2014 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Nội vụ công bố, kết quả cải cách hành chính chia thành 4 nhóm điểm⁽⁴⁾:

Nhóm thứ nhất, đạt Chỉ số cải cách hành chính trên 90% bao gồm 3 thành phố trực thuộc Trung ương là: Đà Nẵng, Hải Phòng, Hà Nội. Hà Nội xếp thứ 3 với chỉ số là 91,21;

Nhóm thứ hai, đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 80% đến dưới 90%, bao gồm 41 tỉnh, thành phố; xếp hạng từ vị trí số 3 đến số 44;

Nhóm thứ ba, đạt Chỉ số cải cách hành chính từ 70% đến dưới 80%, bao gồm 15 tỉnh; xếp hạng từ vị trí 45 đến 59;

Nhóm thứ tư, đạt Chỉ số cải cách hành chính dưới 70%, bao gồm 4 tỉnh xếp hạng từ vị trí 60 đến 63.

Trong đó, thành phố Đà Nẵng tiếp tục đứng đầu chỉ số cải cách hành chính 2014, đạt 92,54%, cao hơn mức trung bình của cả nước 11,33% và cao gấp 1,44 lần so với chỉ số cải cách hành chính của Bắc Kạn - tỉnh đứng cuối cùng trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Nhóm đạt chỉ số trên 90% gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, trong đó Hà Nội đứng thứ ba, đạt 91,21%, xếp sau Đà Nẵng và Hải Phòng; nhóm đạt 80 - 90% có 41 tỉnh, thành phố; nhóm đạt 70 - 80% có 15 tỉnh, thành phố; nhóm xếp cuối dưới 70% gồm: Hà Nam, Điện Biên, Cao Bằng, Bắc Kạn. Ngoài ra, báo cáo cũng cho hay: Một số bộ, tỉnh chưa thực sự quan tâm triển khai các nội dung cải cách hành chính, chỉ số này chưa được coi là công cụ trong quản lý công tác cải cách hành chính. Không có tỉnh nào có kết quả dưới 60%. Tỉnh Bắc Kạn có kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 thấp nhất trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với kết quả là 64,21%, đồng thời cũng là tỉnh có kết quả điều tra xã hội học thấp nhất với 26,01 điểm.

- *Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp*: Tỷ lệ phần trăm lấp đầy trong tổng diện tích mặt bằng khu công nghiệp ở Đà Nẵng đạt 69,68%. Tuy nhiên, tỷ lệ phần trăm doanh nghiệp đánh giá chất lượng khu công nghiệp, chất lượng đường bộ và dịch vụ viễn thông ở Đà Nẵng tương đối cao, như 51,58% doanh nghiệp đánh giá chất lượng khu công nghiệp ở Đà Nẵng tốt, trong khi ở Hà Nội chỉ chiếm 27,21%, thành phố Hồ Chí Minh 39,54% và Bình Dương 79,17%. Chất lượng đường bộ được 80,82% doanh nghiệp ở Đà Nẵng đánh giá tốt, trong khi tỷ lệ này ở Hà Nội là 24,19%; thành phố Hồ Chí Minh 17,11%, Bình Dương 70,06%.

³ Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển DNNVV 2011-2015 của Đà Nẵng.

<http://business.gov.vn/tabid/98/catid/337/item/13985/t%3%ACnh-h%3%ACnh-th%E1%BB%B1c-hi%E1%BB%87n-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-ph%C3%A1t-tri%E1%BB%83n-dnnvv-2011-2015-c%E1%BB%A7a-%C4%91%C3%A0-n%E1%BA%B5ng.aspx>

⁴ Chỉ số cải cách hành chính năm 2014 (PAR INDEX 2014) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với cấp bộ được xác định trên 7 lĩnh vực (công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng công chức, viên chức; đổi mới cơ chế tài chính; hiện đại hóa hành chính), 31 tiêu chí và 89 tiêu chí thành phần (trong đó 24 tiêu chí, tiêu chí thành phần được đánh giá thông qua điều tra xã hội học). Đối với cấp tỉnh, còn có thêm lĩnh vực thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, 34 tiêu chí và 104 tiêu chí thành phần (33 tiêu chí, tiêu chí thành phần thông qua điều tra xã hội học).

Chất lượng dịch vụ viễn thông được 84,68% doanh nghiệp ở Đà Nẵng đánh giá tốt, cao hơn tỷ lệ ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương lần lượt là 61,42%; 69,37% và 75,14%. Như vậy, nhìn chung cơ sở hạ tầng ở Đà Nẵng được các doanh nghiệp đánh giá tốt hơn so với các tỉnh thành khác.

- *Mạng lưới giao thông liên lạc, bưu chính viễn thông*: Đà Nẵng có mạng lưới giao thông liên lạc, bưu chính viễn thông khá hoàn chỉnh. Sân bay quốc tế Đà Nẵng rộng 815ha, cách trung tâm Đà Nẵng 3km, hệ thống sân đỗ máy bay có diện tích 73.450 m² và 43.840 m². Hiện nay cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng là điểm đi – đến của khoảng 20 chuyến bay trong nước và quốc tế với hơn 1500 lượt khách thông qua mỗi ngày. Đường sắt Bắc Nam dài 42km theo chỉ giới hành chính của thành phố. Cảng Đà Nẵng rộng 12km², luồng lạch vào cảng sâu từ 10 – 17 m, đê chắn sóng dài 450m, diện tích bãi chứa hàng 125.350 m², tổng diện tích kho chứa hàng 22.764 m²; cảng có khả năng tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 35.000 DWT, tàu container đến 2.000 TEUs và tàu khách đến 75.000 GRT với tổng năng lực xếp dỡ hàng hóa khoảng 3,5 – 4,0 triệu tấn/năm.